



BẢNG BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ XE MÔ TÔ NƯỚC

Để sản phẩm có tuổi thọ cao, Yamaha khuyến cáo nên thực hiện các chu kỳ kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ theo bảng thời gian bảo trì bên dưới

Bảng thời gian bảo dưỡng định kỳ thể hiện chung về bảo dưỡng định kỳ. Hãy nhờ Đại lý Yamaha thực hiện các công việc kiểm tra trong bảng. Tuy nhiên, việc bảo dưỡng có thể cần được thực hiện thường xuyên hơn tùy thuộc vào điều kiện vận hành của người sử dụng. Nếu người sử dụng cần thêm thông tin hãy liên hệ Đại lý Yamaha.

✓: Ký hiệu chỉ dẫn công việc phải được thực hiện bởi Kỹ thuật viên Yamaha

STT	HẠNG MỤC	CÔNG VIỆC	BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ (THÁNG/GIỜ)			
			LẦN ĐẦU	LẶP LẠI		
			10 Giờ	50 giờ (12 tháng) *1	100 Giờ (12 tháng) *1	200 giờ (24 tháng) *1
1	Ống nhiên liệu	Kiểm tra ống nhiên liệu và kẹp			✓	
2	Nắp lọc nhiên liệu / lọc tách nước	Kiểm tra O-ring xem có vết nứt hoặc biến dạng			✓	
3	Bình chứa nhiên liệu	Kiểm tra lắp đặt và dây buộc			✓	
4	Bộ lọc nước đầu vào	Kiểm tra có tắc nghẽn hoặc hư hỏng			✓	
5	Ống nước làm mát	Kiểm tra hư hỏng, rò rỉ, và kẹp				
6	Nhớt động cơ	Thay thế			✓	





7	Lọc nhớt	Thay thế	√	√		
8	Nòng chân vịt	Bôi trơn			√	
9	Bugì	Kiểm tra	√		√	
10	Ắc quy	Kiểm tra trạng thái sạc, tiếp điểm			√	
11	Dây điện bình ắc quy	Kiểm tra kết nối			√	
12	Hệ thống lái	Kiểm tra hoạt động và độ rơ	√		√	
13	Cáp lái	Kiểm tra bên ngoài, kết nối và bôi trơn			√	
14	Thanh nâng hạ ống phụt	Kiểm tra bên ngoài, kết nối và bôi trơn			√	
15	Thanh điều khiển số	Kiểm tra bên ngoài, kết nối và bôi trơn			√	
16	Lọc gió	Kiểm tra hư hỏng, bụi bẩn			√	
17	Đường gió nạp	Kiểm tra hư hỏng và kẹt			√	
18	Bướm ga	Bôi trơn			√	
19	Hệ thống xả	Kiểm tra rò rỉ khí thải và kiểm tra ống và kẹp			√	
20	Ống thông hơi	Kiểm tra ống thông hơi và kẹp			√	





21	Chân vịt	Kiểm tra cong, vênh, hư hỏng và vật liệu lạ bám vào			√	
22	Rơ nia trục cạt đăng	Kiểm tra hư hỏng và bôi trơn các khớp nối			√	
23	Bạc đạn trục cạt đăng	Kiểm tra bạc đạn và điều kiện bôi trơn			√	
24	Ống phụt	Kiểm tra tình trạng chuyển động và bôi trơn			√	
25	Bơm nước lườn	Kiểm tra ống có bị tắc và hư hỏng không, kiểm tra kẹp và làm sạch bộ lọc của bơm			√	
26	Nút thoát nước đuôi tàu	Kiểm tra O-ring			√	
27	Kẽm	Kiểm tra ăn mòn và làm sạch				√ *2
28	Khe hở xu-páp	Kiểm tra và điều chỉnh				√ *2
29	Cao su cạt đăng	Kiểm tra vết nứt, lõm, độ lỏng lẻo và tiếng ồn			√	
30	Cao su chân máy	Kiểm tra hư hỏng và bong tróc			√	

*1: Tùy theo điều kiện nào đến trước

*2: Kiểm tra sau mỗi 200 giờ

